

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 209/2018/HS-ST

Ngày: 11/9/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Xuân Tính
2. Bà Lê Thị Mơi

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Thanh Đại - Thư ký TAND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 306/2018/ HSST ngày 14 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 220/2018/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

- Bị cáo : Kiều Đình Q , sinh năm 1979.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở:, QS, phường AH, thành phố TH, tỉnh TH; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Kiều Đình C (đã chết) và bà: Nguyễn Thị Y , sinh năm 1958; Vợ: Nguyễn Thị H , sinh năm 1981, có 01 con sinh năm 2004; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Thanh Hóa từ ngày 21/5/2018.
(Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 21h20 ngày 06/5/2018, tổ Tuần tra Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Thanh Hóa làm nhiệm vụ tại khu vực Cầu Cao, phường An Hoạch, thành phố Thanh Hóa phát hiện bắt quả tang Kiều Đình Q đang tàng trữ 01 gói nilon màu đen kích thước 1x1,5 cm, bên trong chứa chất bột màu trắng ngà. Q khai nhận đó là gói ma túy Q vừa mua để sử dụng. Tổ công tác lập biên bản quả tang, thu giữ vật chứng và chuyển Cơ quan điều tra Công an thành phố Thanh Hóa giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận giám định số 941/MT-PC54 ngày 10/5/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu trắng ngà của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,124g, loại heroin.

Tại cơ quan điều tra, Kiều Đình Q khai nhận: Vào khoảng 21giờ ngày 06/5/2018, Q xin anh Nguyễn Thanh T (SN 1988, ở LTH, phường LS, thành phố TH) 200.000đ để uống nước và nhờ T chở đến ngã tư Phú Sơn thuộc phường Phú Sơn, thành phố Thanh Hóa. Khi đến ngã tư, Q bảo T đứng chờ và mượn xe của T đi vào trong ngõ gần đó gặp Bùi Xuân D (Sn 1978, ở 27A, PQ, phường PS, thành phố TH) và mua của D 01 gói heroin với giá 200.000 đồng để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, Q cất vào túi quần và ra đón T, cả hai đi đến Cầu Cao, phường An Hoạch, thành phố Thanh Hóa thì bị công an kiểm tra phát hiện và bắt quả tang.

Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án.

Vật chứng vụ án hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án thành phố Thanh Hóa gồm: Một phong bì ma túy niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thanh Hóa, được đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thanh Hóa, có chữ ký, chữ viết của Nguyễn Trần Đăng, Lại Thị Thanh Loan, Trình Văn Hưng, Phùng Thiên Dũng niêm phong số ma túy còn lại sau giám định theo “Biên bản giao nhận vật chứng” số 208/THA ngày 06/9/2018 giữa Công an thành phố Thanh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Đối với Bùi Xuân D là người Q khai đã bán ma túy cho Q, Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai và đối chất nhưng D không thừa nhận đã bán ma túy cho Q. Cơ quan điều tra cũng không có tài liệu để chứng minh Bùi Xuân D đã bán ma túy cho Q, vì vậy không có căn cứ để xử lý.

Đối với Nguyễn Thanh T, đã cho Q tiền và cho Q mượn xe mô tô, nhưng không biết Q sử dụng số tiền này và mượn xe máy để đi mua ma túy nên không vi phạm pháp luật.

Cáo trạng số 216/CT-VKS-MT ngày 13/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Kiều Đình Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - của Bộ luật hình sự. Tuyên bố Kiều Đình Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt Kiều Đình Q từ 12 tháng đến 15 tháng tù; Vật chứng vụ án: áp dụng khoản 1, khoản 2 điều 106 - BLTTHS, tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; án phí: bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin được hưởng hình phạt nhẹ nhất của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Kiều Đình Q khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Căn cứ hành vi của bị cáo và kết quả giám định có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 21 giờ 20 ngày 06/5/2018, tại khu vực Cầu Cao (thuộc phường An Hoạch, TP. Thanh Hóa), Kiều Đình Q đã có hành vi cất giữ trái phép một gói ma túy, có trọng lượng 0,124g, loại heroin nhằm mục đích sử dụng.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố bị cáo về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án: Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây bất bình trong nhân dân nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, và cần cách li bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội, và để phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có một tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51- Bộ luật hình sự.

Vì vậy, HĐXX xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, song cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo bị cáo thành công dân tốt và để phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Vật chứng vụ án: Số ma túy còn lại sau giám định hiện đang thu giữ tại Chi cục THA TP. Thanh Hóa theo Biên bản giao nhận vật chứng số 208/THA ngày 06/9/2018 là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy khi án có hiệu lực pháp luật theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 - BLTTHS.

[5] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 BLTTHS; khoản 1 điều 21; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - của Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Kiều Đình Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt: Kiều Đình Q 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/5/2018.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 - BLTTHS. Sau khi án có hiệu lực pháp luật, tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, được niêm phong và đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 208/THA ngày 06/9/2018 giữa Công an thành phố Thanh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 - BLTTHS; khoản 1 điều 21; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Kiều Đình Q phải chịu 200.000đ án phí HSST.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Kiều Đình Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Thanh Hóa;
- Công an thành phố Thanh Hóa;
- Chi cục THADS thành phố Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nga